

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 118/2023/QĐCNHGT-DS

H, ngày 26 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ng và người bị kiện chị Nguyễn Thị N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 07/11/2023 của bà Nguyễn Thị Ng.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Ph, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: SN 167 – 169, quốc lộ 140, phố V, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1991

Địa chỉ: SN 167 – 169, quốc lộ 140, phố V, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

Về nợ: Bà Nguyễn Thị Ng cho chị Nguyễn Thị N vay số tiền là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 29/01/2022. Khi bà Ng cần tiền thì chị N không có để trả. Nay bà Nguyễn Thị Ng và chị Nguyễn Thị N thống nhất số tiền chị N còn nợ bà

Ng là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), bà Ng yêu cầu chị N phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ, không yêu cầu anh P phải cùng trả nợ.

- Về thời gian và phương thức trả nợ:

Chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ bà Nguyễn Thị Ng là 450.000.000đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*) cho bà Nguyễn Thị Ng chậm nhất là vào ngày 15/4/2024.

Về tiền lãi: Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu lãi suất trên số tiền còn nợ.

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Nguyễn Thị N không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thời gian và phương thức trả nợ như trên, bà Nguyễn Thị Ng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự buộc chị N phải trả khoản nợ trên theo quy định của pháp luật

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên DS;
- VKSND h. H;
- Chi cục THADS h. H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-OD:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Bà trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.